

Bản án số: **08/2020/HS-ST**
Ngày 21 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tăng Thị Bạch Vân
2. Bà Lưu Thị Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2020/TLST-HS, ngày 23 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 5 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Thanh T; Sinh năm 1976; Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn M, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1950 (đã chết); anh, chị em ruột: có 05 người, lớn nhất, sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1980. Có vợ tên Thạch Thị R, sinh năm 1982 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại và đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/01/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phan Văn C; Sinh năm 1981; Nơi cư trú: ấp X, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn V, sinh năm 1953 và bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1957; anh, chị em ruột: có 06 người, lớn nhất, sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1988. Có vợ tên Trần Thị H, sinh năm 1982 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án: Không; Tiền sự: Vào ngày 28/01/2019 bị Công an huyện Kế Sách xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép với số tiền 1.500.000đồng (bị cáo đã chấp hành, chưa được xóa tiền sự). Bị cáo được tại ngoại và đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/01/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Phạm Văn G; Sinh năm 1962; Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn E (đã chết) và bà Trịnh Thị T (đã chết); anh, chị em ruột: có 04 người, lớn nhất, sinh năm 1954, nhỏ nhất là bị cáo. Có vợ tên Trần Thị Mười H, sinh năm 1960 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1987; Tiền án: Không; Tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại và đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/01/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Lưu Văn T1; Sinh năm 1988; Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Văn L (đã chết) và bà Ngô Thị S, sinh năm 1952; anh, chị em ruột: có 03 người, lớn nhất, sinh năm 1977, nhỏ nhất là bị cáo. Có vợ tên Thạch Thị X, sinh năm 1995 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại và đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/01/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Ngô Minh T2, sinh năm 1964.

Nơi cư trú: ấp Đ xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Bà Phan Thị H, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: ấp Đ xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Bà Thạch Thị R, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

* *Người phiên dịch tiếng Khmer:* ông Trần Xương.

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Trú tại: ấp An Thành, thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 24/12/2019 tại quán Cà phê của ông Ngô Minh T2, sinh năm 1964 ngụ ấp Đại An, xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, Công an huyện Kế Sách kết hợp với Công an xã Thới An Hội kiểm tra hành chính các đối tượng: Lê Thanh T, sinh năm 1976 ngụ ấp An Lợi, xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; Phan Văn C, sinh năm 1981 ngụ ấp Xóm Đồng 1, xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; Phạm Văn G, sinh năm 1962 và Lưu Văn T1, sinh năm 1988 cùng ngụ ấp Đ, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền.

Qua kiểm tra thu giữ các vật chứng có liên quan đến việc đánh bạc gồm: 01 (Một) bộ bài tây đã qua sử dụng; số tiền 7.834.000 đồng (*Bảy triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn đồng*) thu trên người các đối tượng bị bắt.

Trong quá trình điều tra, xác định vào ngày 24/12/2019, các đối tượng tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài binh sập xám, đánh mỗi

bàn 100.000đồng (*Một trăm nghìn đồng*), đánh được 22 bàn thì Công an huyện Kế Sách đến bắt quả tang. Số tiền dùng vào việc chơi đánh bài, được xác định: Lê Thanh T, mang theo số tiền là 3.074.000đồng (*Ba triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*) để riêng 1.000.000đồng (*Một triệu đồng*) số tiền này để mua đồ cho con, còn 2.074.000đồng (*Hai triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*) dùng để đánh bài, đánh 22 bàn, T ăn được 800.000đồng (*Tám trăm nghìn đồng*), khi bị bắt thu giữ 3.874.000đồng (*Ba triệu tám trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*). Phan Văn C, mang theo số tiền là 1.150.000đồng (*Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) mua một gói thuốc hút 20.000đồng (*Hai mươi nghìn đồng*) còn lại 1.130.000đồng (*một triệu một trăm ba mươi ngàn đồng*) dùng để đánh bài, đánh 22 bàn, C thua 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*), khi bị bắt thu giữ 930.000đồng (*Chín trăm ba mươi nghìn đồng*). Phạm Văn G, mang theo số tiền là 2.030.000đồng (*Hai triệu không trăm ba mươi nghìn đồng*), mua một gói thuốc hút 20.000đồng (*Hai mươi nghìn đồng*), còn lại 2.010.000đồng (*Hai triệu không trăm mười nghìn đồng*) dùng để đánh bài, đánh 22 bàn, G không ăn cũng không thua (hòa), khi bị bắt thu giữ 2.010.000đồng (*Hai triệu không trăm mười nghìn đồng*). Lưu Văn T1, mang theo số tiền là 1.700.000đồng (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*) dùng để đánh bài, đánh 22 bàn, T1 thua 600.000đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) và thua tiền cà phê 80.000đồng (*Tám mươi nghìn đồng*), khi bị bắt thu giữ 1.020.000đồng (*Một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng*). Xong bài tự tập trung lại chơi, không có người tổ chức, chủ quán không có lấy tiền xâu mà chỉ bán nước uống và bán một bộ bài tây 52 lá với giá là 10.000đồng (*Mười nghìn đồng*) cho các đối tượng chơi đánh bài ăn thua bằng tiền.

Kết quả tra cứu tiền án, tiền sự của các đối tượng tham gia chơi đánh bạc cho thấy: T, G và T1 chưa có tiền án, tiền sự. Phan Văn C có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép (bị Công an huyện Kế Sách xử phạt hành chính ngày 28/01/2019).

Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những tài liệu chứng cứ thu được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kế Sách đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Thanh T, Phan Văn C, Phạm Văn G và Lưu Văn T1 về tội Đánh bạc; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo Lê Thanh T, Phan Văn C, Phạm Văn G và Lưu Văn T1 khai nhận cùng tham gia đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền với số tiền giá trị 6.834.000đồng (*Sáu triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn đồng*), những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã khai nhận phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như đã nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản Cáo trạng số 07/CT-VKSND-HKS, ngày 20/3/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng truy tố các bị cáo Lê Thanh T, Phan Văn C, Phạm Văn G và Lưu Văn T1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của bị cáo, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự

đối với bị cáo Phan Văn C, xử phạt bị cáo C với mức án từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 50; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo đối với các bị cáo Lê Thanh T, Phạm Văn G và Lưu Văn T1, xử phạt mỗi bị cáo từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách của mỗi bị cáo là 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng.

Về vật chứng của vụ án và các đồ vật, phương tiện có liên quan đến vụ án trong quá trình điều tra làm rõ, cơ quan điều tra đã chuyển giao vật chứng, tài sản (theo Biên bản giao vật chứng, tài sản ngày 20/3/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Kế Sách với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách) đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo là đã thấy được hành vi của mình trong việc đánh bạc là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kế Sách, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thừa nhận vào ngày 24/12/2019 tại quán Cà phê của ông Ngô Minh T2, ngụ ấp Đại An, xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng các bị cáo đã có hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền giá trị 6.834.000đồng (Sáu triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo cũng hiểu rằng hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên do ý thức xem thường pháp luật có hành vi đánh bạc trái phép, do đó Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Lê Thanh T, Phan Văn C, Phạm Văn G và Lưu Văn T1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, nên có cơ sở chấp nhận.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ*

5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Nhận định về việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo:

- Đối với bị cáo Phan Văn C: Hội đồng xét xử xét thấy C áp dụng một hình phạt tù nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội là cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo học tập, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội và đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật của bị cáo và những người khác nói chung để đảm bảo trật tự an ninh xã hội ở địa phương; tuy nhiên cũng C xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo để áp dụng và giảm một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Về nhân thân có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép; không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ C được xem xét áp dụng là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện Kiểm sát đề nghị là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với bị cáo Lê Thanh T: không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ C được xem xét áp dụng là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đủ điều kiện được cho hưởng án treo theo Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Vì vậy Viện Kiểm sát đề nghị là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với bị cáo Phạm Văn G: không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ C được xem xét áp dụng là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đủ điều kiện được cho hưởng án treo theo Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Vì vậy Viện Kiểm sát đề nghị là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với bị cáo Lưu Văn T1: không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ C được xem xét áp dụng là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đủ điều kiện được cho hưởng án treo theo Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Vì vậy Viện Kiểm sát đề nghị là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với vợ chồng ông Ngô Minh T2 và bà Phan Thị H chủ quán Cà phê không có lấy tiền xâu mà chỉ bán nước uống và bán một bộ bài tây 52 lá với giá là 10.000đồng (*Mười nghìn đồng*) cho các đối tượng chơi đánh bài ăn thua bằng tiền nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

[5] Đối với số tiền 1.000.000đồng (Một triệu đồng) của bà Thạch Thị R đưa cho bị cáo Lê Thanh T mua đồ cho con, bị cáo T không sử dụng vào việc đánh bạc trái phép nên được trả lại cho bà R.

[6] Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đối với những vật chứng (theo biên bản giao vật chứng, tài sản ngày 20/3/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Kế Sách với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách) C được xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ bài tây gồm 52 lá bài đã qua sử dụng (đã niêm phong);
- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 6.834.000đồng (Sáu triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn đồng).
- Trả lại cho bà Thạch Thị R số 1.000.000đồng (Một triệu đồng).

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn C phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo Phan Văn C 07 (*Bảy*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bị bắt thi hành án.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 50; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Tuyên phạt bị cáo Lê Thanh T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng được tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 21/5/2020. Giao bị cáo Lê Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng có trách nhiệm giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn G phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 50; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Tuyên phạt bị cáo Phạm Văn G 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng được tính kể

từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 21/5/2020. Giao bị cáo Phạm Văn G cho Ủy ban nhân dân xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng có trách nhiệm giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

4. Tuyên bố bị cáo Lưu Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 50, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Tuyên phạt bị cáo Lưu Văn T1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng được tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 21/5/2020. Giao bị cáo Lưu Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng có trách nhiệm giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo Lê Thanh T, Phạm Văn G và Lưu Văn T1 cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo Lê Thanh T, Phạm Văn G và Lưu Văn T1 phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ bài tây gồm 52 lá bài đã qua sử dụng.
- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 6.834.000 đồng (Sáu triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn đồng).
- Trả lại cho bà Thạch Thị R số 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 20/3/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện và Chi cục THADS huyện Kế Sách).

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

- Buộc bị cáo Phan Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.
- Buộc bị cáo Lê Thanh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.
- Buộc bị cáo Phạm Văn G phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.
- Buộc bị cáo Lưu Văn T1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự trong vụ án;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách;
- Công an huyện Kế Sách;
- Chi cục THA dân sự huyện Kế Sách;
- UBND xã A, xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thanh Bình